

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN I
TỈNH G
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HS -ST
Ngày: 18/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông: Phùng Tiến Hồng

Ông: Nay Phên

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên Tòa:* Ông Hà Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/HSST - QĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Ksor Ch, sinh ngày: 19/8/1983, tại huyện I, tỉnh G.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đăk Ch, xã Ia Mr, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn Đăk Ch, xã Ia Mr, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Ja rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu W (đã chết) và bà Ksor H'W, sinh năm 1950; có vợ: Hiao H'D, sinh năm 1998; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/02/2022 bị Công an huyện I, tỉnh G xử phạt hành chính, về hành vi đánh bạc với số tiền 350.000 đồng. Bị cáo bị truy nã theo Quyết định truy nã số 01/QĐTN-CSĐT ngày 16/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I, tỉnh G nhưng đến nay chưa bắt được. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ban quản lý rừng phòng hộ Chư M huyện I, tỉnh G.

Địa Chỉ: Đường Đ, khu quy hoạch trung tâm thị trấn, huyện I, tỉnh G.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nông Văn Th - Phó Ban phụ trách, Ban quản lý rừng phòng hộ Chư M, huyện I, tỉnh G.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1981 - Phó trưởng ban, Ban quản lý rừng phòng hộ Chư M, huyện I, tỉnh G. Ủy quyền tham gia tố tụng và quyết định tất cả vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án (Văn bản ủy quyền ngày 14/07/2023).

Trú tại: Buôn H, xã Chư P, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị: Ksor H'B, sinh năm: 1989;

Trú tại: Thôn Đăk Ch, xã Ia Mr, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

2. Chị: Hiao H'Bl, sinh năm: 1997;

Trú tại: Thôn Đăk Ch, xã Ia Mr, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

3. Chị: Hiao H'D, sinh năm: 1989;

Trú tại: Thôn Đăk Ch, xã Ia Mr, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

4. Anh: Rah Lan Đ, sinh năm: 1975;

Trú tại: Buôn Phu Ma Nh, xã Ia R, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

5. Anh: Nay U, sinh năm: 1984;

Trú tại: Bôn H, xã Ia R, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

6. Anh: Lê Hoài Ngh, sinh năm: 1984;

Trú tại: Tổ 2, phường Đoàn K, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

** Người phiên dịch:* Bà Ksor H'Bloan, sinh năm 1983;

Trú tại: Thôn Đăk Ch, xã Ia Mr, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 10/2022 (không xác định ngày), Ksor Ch đi qua Tiểu khu 1192, địa giới hành chính xã Ia Kd, huyện I, tỉnh G thì thấy đất rừng ở đây thích hợp để canh tác mà không có người quản lý, canh giữ nên Ksor Ch đã nảy sinh ý định phá rừng lấy đất làm rẫy trồng mỳ (sắn). Sau đó, Ksor Ch về nhà mình lấy 01 (một) máy cưa xăng cầm tay nhãn hiệu OYAMA và 01 (một) con dao rựa đi đến khu vực rừng tại lô 18, 23 và 27, khoảnh 5, Tiểu khu 1192, Ch dùng máy cưa xăng cầm tay cắt hạ toàn bộ những cây rừng tự nhiên gồm Cầm xe, Dầu, Sp, Kơ nia, Gáo, Cà Chít, Bằng Lăng và dùng dao rựa chặt một số cây nhỏ, bụi cây dại, trong khoảng 10 ngày liên tiếp Ksor Ch đã cắt hạ toàn bộ cây rừng trên diện tích 5.000m² rừng phòng hộ.

Ngày 10/11/2022, các cơ quan tiến hành tố tụng huyện I đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định diện tích rừng bị hủy hoại là 5.000m², tại vị trí lô 18, 23 và 27, khoảnh 5, Tiểu khu 1192 thuộc rừng phòng hộ, trạng thái RLN (rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng rụng lá nghèo) và RLP (rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng rụng lá phục hồi), lâm phần do Ban quản lý

rừng phòng hộ Chư M quản lý, địa giới hành chính xã Ia Kd, huyện I. Tại hiện trường phát hiện, toàn bộ số cây đã bị cưa hạ, kiểm đếm có 123 gốc cây chủng loại Cẩm xe, Dầu, Sp, Kơ nia, Gáo, Cà Chít, Bằng Lăng, từ nhóm 02 đến nhóm 05, đường kính gốc từ 06cm đến 16cm, mặt cắt các gốc tính từ mặt đất lên trên từ 10cm đến 90cm, khoảng cách giữa các gốc cây bị chặt hạ từ 01 đến 05m. Quá trình điều tra Ksor Ch đã tự nguyện phối hợp với cơ quan chức năng đến hiện trường xác định vị trí, diện tích, số lượng gốc cây trên đất rừng mà Ch đã chặt hạ trước đó.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp các nội dung theo Quyết định trưng cầu giám định số 74/QĐTCGD của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I, Giám định viên tư pháp lĩnh vực lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh G ngày 09/12/2022, kết luận:

- Trữ lượng rừng tại lô 18, khoảnh 5, Tiểu khu 1192 (Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng rụng lá nghèo) lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ Chư M quản lý, địa giới hành chính xã Ia Kd, huyện I, tỉnh G là 22,440 m³/ha.

- Trữ lượng rừng tại lô 23, khoảnh 5, Tiểu khu 1192 (Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng rụng lá phục hồi) lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ Chư M quản lý, địa giới hành chính xã Ia Kd, huyện I, tỉnh G là 14,640 m³/ha.

- Trữ lượng rừng tại lô 27, khoảnh 5, Tiểu khu 1192 (rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng rụng lá nghèo) lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ Chư M quản lý, địa giới hành chính xã Ia Kd, huyện I, tỉnh G là 14,720 m³/ha.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 858/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện I, kết luận: Giá trị thiệt hại bằng tiền đối với diện tích 5.000m² rừng phòng hộ, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng rụng lá nghèo, lá rộng rụng lá phục hồi là 38.207.094 (Ba mươi tám triệu hai trăm lẻ bảy nghìn không trăm chín mươi bốn) đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT - VKS ngày 02/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G, truy tố bị cáo Ksor Ch về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tỉnh G đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Ksor Ch phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ksor Ch từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) máy cưa xăng màu cam, xanh, nhãn hiệu OYAMA, có chiều dài 41cm, diện rộng nhất 17cm, diện nhỏ nhất 10cm; 01 (một) lam cưa bằng kim loại màu nâu, dài 47cm, rộng nhất 06cm, nhỏ nhất 04cm; 01 (một) xích cưa bằng kim loại màu nâu, dài 54cm, rộng 01cm; 01 (một) bình bơm bằng nhựa, màu cam có 02 dây đeo bằng vải màu đen, chiều dài 02 dây vải là 90cm, rộng 4,5cm, mặt trước bình bơm có ghi dòng chữ “Bình bơm EMD91 công xuất 18L”, chiều cao bình bơm 45cm, ngang 39cm, rộng 20cm, nối với bình bơm là 01 (một) ống nhựa dài 125cm, đường kính 0,1cm; 01 (một) ống bằng kim loại, đầu ống kim loại được gắn vòi nhựa, màu đen dài 108cm, đường kính 1,2cm, các vật chứng trên đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong.

Đối với 01 (một) con dao quắm chiều dài 57cm, cán dao làm bằng cây le dài 30cm, đường kính cán 2,5cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 27cm, bản dao rộng 03cm, bị cáo Ksor Ch khai nhận đã bị mất, Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện được.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Ksor Ch phải bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ Chư M, huyện I, tỉnh G số tiền là 38.207.094 đồng.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ksor Ch phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.910.354 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người bị hại: Nhất trí với quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản, mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử theo quy định của pháp luật. Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 38.207.094 đồng .

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo Ksor Ch bỏ trốn, Tòa án đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện I truy nã đối với bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I đã ra Quyết định truy nã số 01/QĐTN-CSĐT ngày 16/5/2023 đối với bị cáo Ksor Ch và có thông báo số 203/TB-CSĐT ngày 27/6/2023 về việc quá trình xác minh đến nay chưa bắt được Ksor Ch. Tại phiên tòa bị cáo Ksor Ch vắng mặt lần thứ 3. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

Lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I, Viện kiểm sát nhân dân huyện I phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, cũng như những tình tiết mà bản cáo trạng đã mô tả. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

[1] Vào giữa tháng 10 năm 2022, Ksor Ch đã tự ý đi vào rừng tại lô 18, 23 và 27, khoảnh 5, Tiểu khu 1192 thuộc địa giới hành chính xã Ia Kd, huyện I, tỉnh G, dùng dao rựa, cưa máy chặt, cắt hạ toàn bộ cây gỗ rừng tự nhiên các loại trên diện tích đất rừng phòng hộ là 5.000m². Mục đích là để làm rẫy trồng mì. Tổng giá trị thiệt hại là 38.207.094 (Ba mươi tám triệu hai trăm lẻ bảy nghìn không trăm chín mươi bốn) đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo Ksor Ch đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Trong những năm qua và hiện nay trên địa bàn tỉnh G nói chung và địa bàn huyện I nói riêng tình trạng vi phạm quy định về bảo vệ rừng và lâm sản vẫn tiếp tục diễn ra, mặc dù các cơ quan chức năng đã tăng cường công tác quản lý và bảo vệ rừng, tuy nhiên các vụ vi phạm vẫn xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế. Bị cáo là đảng viên, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Ia Mr huyện I, lẽ ra phải gương mẫu chấp hành các quy định của pháp luật, tuy nhiên bị cáo lại phạm tội, bản thân bị cáo đã có 01 tiền sự, ngày 21/02/2022 bị Công an huyện I, tỉnh G xử phạt hành chính, về hành vi đánh bạc với số tiền 350.000 đồng, đã vấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho việc xét xử. Vì vậy cần nghiêm trị để răn đe, cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu; tại cơ quan điều tra đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Ban quản lý rừng phòng hộ Chư M không thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của chủ rừng để bị cáo Ksor Ch tự ý vào rừng hủy hoại trái phép tại lô 18, 23 và 27, khoảnh 5, Tiểu khu 1192 trong thời gian 10 ngày liên tục mà không phát hiện, gây thiệt hại 5.000m² rừng phòng hộ, giá trị thiệt hại là 38.207.094 đồng. Do đó, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem

xét xử lý trách nhiệm đối với cán bộ thuộc Trạm cửa rừng Ia Kd và lãnh đạo Ban quản lý rừng phòng hộ Chư M theo quy định.

Đối với Hiao H'D, Ksor H'B, Hiao H'Bl là những người sau khi Ksor Ch dùng dao rựa, cưa máy chặt, cắt hạ, dọn toàn bộ cây gỗ rừng tự nhiên các loại trên diện tích đất rừng phòng hộ là 5.000m² xong, thì được Ksor Ch gọi vào phát dọn cỏ để trồng mỳ, thời gian dọn cỏ là 01 ngày. Hiao H'D, Ksor H'B, Hiao H'Bl hoàn toàn không biết hành vi hủy hoại rừng của Ksor Ch. Nên cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý với vai trò là đồng phạm là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, điều, khoản áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị hại: Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 38.207.094 đồng .

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện I, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo Ksor Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ksor Ch phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ksor Ch 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt theo quyết định truy nã.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) máy cưa xăng màu cam, xanh, nhãn hiệu OYAMA, có chiều dài 41cm, diện rộng nhất 17cm, diện nhỏ nhất 10cm; 01 (một) lam cưa bằng kim loại màu nâu, dài 47cm, rộng nhất 06cm, nhỏ nhất 04cm; 01 (một) xích cưa bằng kim loại màu nâu, dài 54cm, rộng 01cm; 01 (một) bình bơm bằng nhựa, màu cam có 02 dây đeo bằng vải màu đen, chiều dài 02 dây vải là 90cm, rộng 4,5cm, mặt trước bình

bơm có ghi dòng chữ “Bình bơm EMD91 công xuất 18L”, chiều cao bình bơm 45cm, ngang 39cm, rộng 20cm, nối với bình bơm là 01 (một) ống nhựa dài 125cm, đường kính 0,1cm; 01 (một) ống bằng kim loại, đầu ống kim loại được gắn vôi nhựa, màu đen dài 108cm, đường kính 1,2cm, các vật chứng trên đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3//2023 giữa Công an huyện I và Chi cục thi hành án dân sự huyện I).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Ksor Ch phải bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ Chur M, huyện I, tỉnh G số tiền là 38.207.094 (Ba mươi tám triệu hai trăm lẻ bảy nghìn không trăm chín mươi bốn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ksor Ch phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.910.354 (Một triệu, chín trăm mười nghìn, ba trăm năm mươi bốn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về quyền kháng cáo: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 18/7/2023). Riêng bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh G; cấp cao
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Công an huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- Ủy ban kiểm tra Huyện Ủy I;
- Hội đồng nhân dân xã Ia Mr
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Thịnh